

Số: 152 /KH-MN

Xuân Hòa, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá khái quát tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

1. Số lượng

1.1. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 28

CBQL: 03 - Trình độ đào tạo: trên chuẩn 03.

Giáo viên: 24 - Trình độ đào tạo: trên chuẩn 15; đạt chuẩn: 08; TC: 01

Nhân viên: 01 - Trình độ: trung cấp: 01.

Số lượng CBQL, GV, NV được đảm bảo theo quy định 2.0 cô/1 lớp. Đội ngũ CBQL, GV tham gia lớp bồi dưỡng theo quy định: 3/3 CBQL hoàn thành lớp bồi dưỡng nghiệp vụ CBQL và trung cấp lý luận chính trị, 05 giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

1.2. Quy mô trường lớp, trẻ

Hệ thống mạng lưới trường lớp được củng cố tạo cơ hội cho trẻ đến trường lớp và đáp ứng nhu cầu gửi con của nhân dân xã Xuân Hòa góp phần duy trì thực hiện mục tiêu PCGDMNT5T và phổ cập cho trẻ 4 tuổi. Năm học 2023-2024 nhà trường có 12 lớp với tổng số 311 học sinh. Công tác huy động trẻ từ 2-5 tuổi ra lớp: tổng số lớp: 12 lớp với 297 trẻ (tăng 03 trẻ so với đầu năm), trong đó: trẻ 2 tuổi: 47 trẻ; trẻ 3 tuổi: 76 trẻ; trẻ 4 tuổi: 79 trẻ; trẻ 5 tuổi: 95 trẻ.

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ

2.1. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ

Năm học 2023-2024 công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ được nhà trường chú trọng, nâng cao chất lượng bữa ăn, xây dựng khẩu phần ăn đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ. Nhà trường đã tổ chức họp phụ huynh đầu năm và thống nhất mức tiền ăn cho trẻ 15.000 đồng/ngày/ trẻ. Tạo nguồn thực phẩm sạch cung cấp cho học sinh như thịt gà: 237 quy ra tiền là 21.330.000, Các loại Rau 923 quy ra tiền là 18.460.000 đ.

Kết quả cân đo trẻ năm học 2024-2025.

Trẻ nhà trẻ: Cân nặng: + PTBT: 45/47 trẻ, đạt 95,7%

+ SDDNC: 02/47 trẻ, chiếm 4,3%

Chiều cao: + PTBT: 44/47 trẻ, đạt 93,6%,

+ SDDTC: 3/47 trẻ, chiếm 6,4%

Trẻ mẫu giáo: Cân nặng: + PTBT: 235/250 trẻ, đạt 94%

+ SDDTNC: 13/250 trẻ, chiếm 5,2%

+ Thừa cân béo phì: 02/250 trẻ, chiếm 0,8%.

Chiều cao: + PTBT: 204/250 trẻ, đạt 81,6%,

+ SDDTC: 42/250 trẻ, chiếm 16,8%

+ SDD thể gầy còm: 04/250 trẻ, chiếm 1,6%.

Các lớp đã phối hợp với trạm y tế khám sức khỏe lần 2 cho trẻ với 311/311 trẻ. Kết quả: 22 trẻ sâu răng, 1 trẻ viêm cầu thận, 1 trẻ viêm amidan.

Năm học 2024-2025 cơ sở vật chất nhà trường tiếp tục sửa chữa những đồ dùng bị hỏng, gãy, mất an toàn, dự toán mua bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi còn thiếu đảm bảo công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đồ dùng, đồ chơi ngoài trời thường xuyên được kiểm tra, sơn sửa đảm bảo an toàn cho học sinh và thường xuyên được kê xếp, thay đổi vị trí tạo hứng thú cho trẻ tham gia tích cực hơn. Trong năm học nhà trường được Trung tâm y tế kiểm tra đánh giá bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.2. Chất lượng giáo dục

Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” được nhà trường chú trọng, ngay đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo các điểm trường xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học qua các góc chơi; tạo môi trường lớp học an toàn; Tổ chức cho trẻ được trải nghiệm, khám phá. Mô hình “Trồng một cây, nuôi một con” được nhà trường tiếp tục thực hiện tốt góp phần nâng cao chất lượng bữa ăn hàng ngày cho trẻ tại trường, tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu đạt 97,7% trở lên.

Thực hiện tốt chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam”. Lồng ghép, tích hợp các nội dung về an toàn giao thông phù hợp với độ tuổi của trẻ vào các nội dung giáo dục. Phối hợp với Đội CSGT công an huyện Bảo Yên tổ chức Chương trình ra mắt “Cổng trường ATGT” thu hút được sự quan tâm đông đảo của các bậc phụ huynh. Qua đó giúp trẻ có những hiểu biết, kiến thức về an toàn giao thông.

Thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” nhà trường tổ chức phát động hội thi “xây dựng trường học 'Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thông minh' cấp trường năm 2024, kết quả: 01 giải nhất, 01 giải nhì và 02 giải 3.

Tổ chức hội thi “Giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non” cấp trường đạt: 22/26 người; cấp huyện đạt 6/7 người; cấp tỉnh đạt 01 giáo viên.

3. Công tác Phổ cập GDMNTNT và xây dựng trường chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.

Duy trì vững chắc các tiêu chuẩn Phổ cập GDMNTNT: Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, học 2 buổi/ngày đạt 100%; tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần 97; giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt 2,0/lớp; trình độ giáo đạt chuẩn đạt 100%. 04/04 phòng học được xây

dựng theo hướng kiến cố và bán kiến cố; đồ dùng, đồ chơi thiết bị tối thiểu cho lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt 80/114 danh mục.

Thực hiện tốt việc tiếp nhận tiền mặt và nhu yếu phẩm từ các đoàn hỗ trợ nhà trường ảnh hưởng sau đợt bão số 3. Nhà trường báo cáo UBND huyện Bảo Yên, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Bảo Yên, UBND xã Xuân Hòa các nội dung trên và xin phép cấp trên cho phép nhà trường sử dụng số kinh phí tự nguyện ủng hộ của các nhà tài trợ MTQ để sử dụng vào 1 số hạng mục khắc phục do thiên hậu quả do thiên tai gây ra tổng số tiền là 74.500.000 đồng và 1,5 tỷ đồng (đã được chuyển về MTTQ xã Xuân Hoà để sửa chữa cơ sở vật chất điểm Gia Mải.

4. Các phong trào thi đua.

Nhà trường đã tích hợp, lồng ghép các buổi họp hội đồng để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV về thực hiện các quy định đạo đức nhà giáo, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chủ đề của năm học, gắn với các cuộc vận động và phong trào thi đua như “mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, kết hợp với phong trào “xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở GDMN”.

Về tập thể: Đạt tập thể LĐTT và Hoàn tốt nhiệm vụ; chi bộ Đảng và công đoàn: Hoàn thành thành xuất sắc nhiệm vụ; chi đoàn thanh niên đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Cá nhân: 01 cá nhân đề nghị Bằng khen của TTCP; 01 cá nhân đề nghị Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; CSTĐ cấp cơ sở: 08 người; LĐTT: 02 người.

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả nổi bật

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, tuyên truyền, vận động các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên; đổi mới trong công tác giảng dạy, đảm bảo tỉ lệ huy động trẻ ra lớp, nhất là trẻ 2 tuổi. Tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần tại các lớp đạt 97% trở lên.

Duy trì vững chắc PCGDMN cho trẻ 4 và 5 tuổi.

Thực hiện tốt việc tiếp nhận tiền mặt và nhu yếu phẩm từ các đoàn hỗ trợ nhà trường ảnh hưởng sau đợt bão số 3. Nhà trường báo cáo UBND huyện Bảo Yên, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Bảo Yên, UBND xã Xuân Hòa các nội dung trên và xin phép cấp trên cho phép nhà trường sử dụng số kinh phí tự nguyện ủng hộ của các nhà tài trợ MTQ để sử dụng vào 1 số hạng mục khắc phục do thiên hậu quả do thiên tai gây ra tổng số tiền là 74.500.000 đồng và 1,5 tỷ đồng (đã được chuyển về MTTQ xã Xuân Hoà để sửa chữa cơ sở vật chất điểm Gia Mải.

Việc thực hiện các mô hình: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, mô hình V-C, chuyên đề PTTC cho trẻ, chuyên đề TCTV cho trẻ em DTTS được nhà trường duy trì thực hiện có hiệu quả.

4/4 điểm trường tạo dựng cảnh quan trường lớp đẹp, thân thiện, có thư viện ngoài trời cho trẻ được đọc sách và trải nghiệm. Nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua do các cấp các ngành phát động. Tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương, các tổ chức cá nhân đóng trên địa bàn, các nhà từ thiện làm tốt công tác XHHGD góp phần xây dựng tạo cảnh quan trường lớp xanh- sạch đẹp, phát triển mạnh về mô hình vườn, chuồng, cơ sở vật chất xây dựng ngày càng khang trang hơn.

5.2. Hạn chế

Thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu cho trẻ từ 2-4 tuổi con thiếu chưa đảm bảo theo quy định.

Còn 01 lớp học hiện tại đang học ở phòng chờ; diện tích đất điểm trường trung tâm chưa đảm bảo xây dựng các phòng chức năng theo quy định.

PHẦN THỨ HAI

Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026

*** Các căn cứ để xây dựng kế hoạch**

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Hướng dẫn số 676/SGD&ĐT-GDMN ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026;

Căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch được giao; căn cứ vào tình hình kinh tế, xã hội của địa phương; căn cứ vào kết quả của nhà trường đã đạt được trong năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường. Trường MN số 1 Xuân Hòa xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

I. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao về chuyên môn của Sở GD&ĐT tỉnh Lào Cai; của Đảng ủy - HĐND – UBND và MTTQ xã Xuân Hòa về công tác giáo dục của địa phương.

Đội ngũ CBQL, giáo viên đảm bảo về chất lượng, năng động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Nhận thức của nhân dân về GDMN ngày một chuyển biến rõ rệt, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường để thực hiện các mục tiêu năm học.

Cơ sở vật chất nhà trường được chỉnh trang tu sửa đảm bảo mọi điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Các chế độ chính sách đối với trẻ mẫu giáo như chế độ hỗ trợ ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập; miễn học phí được Nhà nước quan tâm, góp phần tăng tỷ lệ trẻ ra lớp và học 2 buổi/ngày.

2. Khó khăn

Địa bàn nhà trường quản lý trẻ trải rộng 11/11 thôn bản, dân cư sống rải rác không tập trung, địa hình đi lại phức tạp, nhiều trẻ chưa có giấy khai sinh nên việc xác định độ tuổi chưa chính xác, nên ảnh hưởng đến công tác huy động trẻ ra lớp và tỷ lệ chuyên cần của trẻ hàng ngày.

Cơ sở vật chất điểm Trung tâm chưa đảm bảo theo quy định. Diện tích đất điểm trường trung tâm còn thiếu. Một số phòng học diện tích còn chưa đảm bảo.

Đa số là người dân tộc thiểu số, vốn tiếng Việt của trẻ còn hạn chế, một số trẻ nhà trẻ ra lớp còn khóc nhiều nên còn gặp nhiều khó khăn cho giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

Số lượng nhân viên còn thiếu so với quy định (thiếu 02 nhân viên). Nhà trường còn 02 giáo viên chưa chuẩn trình độ đào tạo (trong đó có 01 giáo viên đang học nâng cao trình độ chuyên môn).

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Quán triệt, triển khai Nghị quyết của các cấp; đổi mới quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

2. Rà soát, quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với thực tiễn của địa phương; thực hiện các giải pháp huy động trẻ em đến trường, lớp mầm non. Thực hiện Phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Tiếp tục tham mưu đầu tư xây dựng, mua sắm CSVC, thiết bị cho nhà trường. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.

3. Tập trung giải pháp để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và thực hiện Chương trình GDMN ở các cơ sở GDMN; thực hiện nghiêm các quy định về công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em; chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện hiệu quả phân cấp trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng chất lượng giáo dục thực chất.

4. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới; bố trí số lượng GVMN phù hợp để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; thực hiện áp dụng và mở rộng việc sử dụng hồ sơ điện tử; 100% học sinh được tiếp cận với nội dung chuyển đổi. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường

hợp tác quốc tế; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em mầm non và Nhà giáo trong cơ sở GDMN.

6. Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục toàn diện; Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động giáo dục Steam. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

III. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Mục tiêu

Quản triệt các văn bản quy phạm pháp luật, Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản hướng dẫn chuyên môn, chế độ chính sách của các cấp tới 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tăng cường tính tự chủ của người đứng đầu tại đơn vị nhà trường.

Tăng cường công tác kiểm tra (HĐSPNG: 7/24; chuyên đề, đột xuất: 4/4 điểm trường).

1.2. Giải pháp

Triển khai kịp thời, thực hiện nghiêm túc các quy định, văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo GDMN của các cấp. Tham mưu cho xã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, đưa chỉ tiêu hoàn thành Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện đảm bảo và có hiệu quả Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển; Nghị định 66/2025/NĐ-CP quy định về chính sách cho trẻ nhà trẻ; Nghị định 238/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

Đổi mới công tác quản lý gắn với đơn giản hóa thủ tục hành chính, tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; tinh giản và số hoá hồ sơ; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả dân chủ trong quản lý hoạt động ở cơ sở; phát huy vai trò của từng cá nhân trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động của nhà trường. Triển khai các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ, xã hội hóa phải đảm bảo đúng nguyên tắc về quản lý tài chính; thực hiện việc công khai trong hoạt động theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024.

Chủ động bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ: tổ chức bồi dưỡng chuyên môn hè 2025; tổ chức bồi dưỡng thông qua hình thức dự giờ trực tiếp đối với giáo viên yếu; lựa chọn giáo viên cốt cán dạy tiết mẫu ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp dạy học. Đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; đổi mới hình thức

nội dung SHCM gắn với nhiệm vụ thi đua trong năm; thực hiện báo cáo theo quy định; sử dụng các phần mềm dần chuyển đổi sang hồ sơ điện tử.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động cơ sở GDMN theo Điều lệ số 52/2020/TT-BGDĐT. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định. Nâng cao chất lượng công tác quản trị các cơ sở GDMN theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2018.

Tổ chức kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật, nhiệm vụ GDMN và quy chế chuyên môn đối với giáo viên, điểm trường, kiểm tra có báo trước và kiểm tra đột xuất chuyên môn giáo viên, phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp, cắt xén chương trình, bớt xén khẩu phần ăn của trẻ. Kiểm tra 7/24 giáo viên, kiểm tra chuyên đề, đột xuất tại 04/04 điểm trường.

2. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia; duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN trẻ 4 tuổi, 5 tuổi; triển khai thực hiện PCGDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

2.1. Mục tiêu:

Phấn đấu huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt từ 34% trở lên; trẻ 3-5 tuổi đạt 98,8% trở lên, duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt từ 97% trở lên.

12/12 lớp có đủ phòng học, công trình vệ sinh, nước sạch, sân vườn hợp lý đảm bảo an toàn phù hợp; đảm bảo thiết bị đồ dùng, đồ chơi.

Duy trì nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN cho trẻ 4 tuổi, 5 tuổi.

Hoàn thiện và cập nhật đầy đủ, chính xác phần mềm phổ cập giáo dục.

2.2. Giải pháp:

Tiếp tục tham mưu với UBND xã mở rộng diện tích đất trung tâm còn thiếu để đảm bảo xây dựng các phòng học và phòng chức năng theo quy định; tham mưu sát nhập điểm Gia Mải và Trung tâm sau khi xây dựng xong các phòng học tại điểm Trung tâm. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp lớp học, nhà vệ sinh, công trình nước sạch theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT; rà soát đồ chơi, học liệu huy động các nguồn lực đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị hiện đại, phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi bằng nguyên vật tiết kiệm, sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ.

Tích cực tham mưu UBND xã Xuân Hòa quan tâm sửa chữa cơ sở vật chất (nhà vệ sinh, bếp ăn) điểm Nhàm và đẩy nhanh tiến độ xây mới điểm Trung tâm. Đầu tư mua sắm mua giá để đồ chơi, tủ đồ dùng, giá đựng cốc, khăn mặt, tivi, nồi cơm điện... cho lớp còn thiếu đảm bảo các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia.

Chỉ đạo các lớp trang trí lớp học nổi bật chủ đề, bổ sung nhiều đồ dùng gần gũi, quen thuộc với trẻ. Thường xuyên tổ chức các trò chơi, biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề, nêu gương cấm cờ trong ngày/cuối tuần khích lệ trẻ ham thích đến trường.

Tiếp tục tham mưu đầu tư xây dựng Thư viện theo luật thư viện số 46/2019 và Nghị định số 93/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật thư viện. Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các hoạt động thư viện theo từng khối lớp và thời gian biểu tại điểm trung tâm.

Tổ chức rà soát, đánh giá về thực trạng quy mô trường lớp, việc huy động trẻ em mẫu giáo, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... tham mưu bố trí, huy động nguồn lực và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập, chuẩn bị sẵn sàng triển khai thực hiện PCGD cho trẻ mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội theo lộ trình.

Chủ động tham mưu với Ban chỉ đạo phổ cập GD xã tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ 4 và 5 tuổi.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; rà soát chuẩn hóa dữ liệu PCGDMNTNT, đối chiếu, thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

Tiếp tục tham mưu đầu tư, mua sắm thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ 3-5 tuổi như bàn ghế, phản, ... Tham mưu với UBND xã và huy động các nguồn XHH bổ sung CSVC theo hướng đạt chuẩn và hiện đại như: sửa chữa nhà vệ sinh điểm Nhâm, xây mới điểm Trung tâm; bổ sung đa dạng hóa đồ dùng đồ chơi, thiết bị tối thiểu và thiết kế trò chơi cho trẻ mầm non thông qua ứng dụng phần mềm.

Điều tra, nắm chắc số trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn quản lý; cập nhật đầy đủ số liệu theo quy định vào phần mềm PCGD-XMC; đối chiếu, so sánh số liệu giữa báo cáo thống kê với cơ sở dữ liệu ngành và báo cáo phổ cập để đảm bảo tính chính xác. Bổ sung, sắp xếp hồ sơ theo từng thời gian.

Tuyên truyền vận động trẻ ra lớp và duy trì tỷ lệ chuyên cần; vận động nhân dân hỗ trợ ngày công tu sửa lớp học;... tổ chức kiểm tra duy trì phổ cập giáo dục-XMC (tháng 10); hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh kiểm tra công nhận.

04/04 điểm trường có sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.

3. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

3.1. Mục tiêu

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học và thường xuyên theo dõi phòng ngừa một số bệnh lây lan ở trường mẫu giáo.

100% trẻ đến trường, lớp được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới.

100% được can thiệp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi, nhẹ cân và thừa cân so với đầu năm là 2 - 3%. Không chế thừa cân béo phì.

4/4 điểm trường tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình “Trồng một cây, nuôi một con”, “Dinh dưỡng của bé”.

3.2. Giải pháp

*** Công tác đảm bảo an toàn trường học**

Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại đơn vị (tổ chức tập huấn PCCC cho CBQL, GV, NV trong trường và mời công an xã vào dự và hướng dẫn vào tháng 12/2025). Đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác giám sát, phát hiện cá nhân có biểu hiện gây mất an toàn.

Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn, phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục sửa chữa, thay thế đường điện, hệ thống quạt, sơn sửa đồ chơi ngoài trời các điểm trường... Tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường (Thông tư 45/2021/TT-BGD&ĐT). Triển khai thực hiện chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành”.

Lồng ghép nội dung giáo dục, phòng chống tai nạn thương tích vào kế hoạch giáo dục; tuyên truyền, phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng thực hiện các biện pháp đảm bảo: an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu cho trẻ.

Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề; hướng dẫn giáo viên các kỹ năng xử lý tình huống sự phạm trong công tác chăm sóc trẻ, để phòng chống, ngăn ngừa các hành vi bạo hành, xâm phạm thân thể trẻ.

*** Thực hiện hiệu quả các mô hình, nâng cao chất lượng bữa ăn, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trong nhà trường**

Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình “Trồng một cây, nuôi một con”; “Dinh dưỡng của bé” phù hợp với nhà trường để tăng cường nguồn thực phẩm sạch, sử dụng rau, quả theo mùa, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ; hạn chế sử dụng các thực phẩm đóng gói, hộp và chế biến sẵn; cho trẻ bổ sung sữa và các sản phẩm từ sữa để tăng cường dinh dưỡng, sức khỏe, thể lực, tầm vóc cho trẻ; huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng bữa ăn trưa cho trẻ tại trường (tổ chức “Ngày hội dinh dưỡng” cho trẻ 2 lần/1 năm học tại 4/4 điểm trường). Đánh giá sự tăng trưởng của trẻ khi sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa định kỳ 1 lần/ kỳ học.

Quản lý chặt chẽ chất lượng, số lượng bữa ăn như cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; thực hiện nghiêm túc việc tính khẩu phần ăn kịp thời điều

chính thực đơn, cân đối dinh dưỡng cho trẻ, đảm bảo đủ định lượng, khẩu phần ăn của trẻ hàng ngày, không để thừa, thiếu suất ăn/ngày; nghiêm cấm việc bớt xén khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.

Đảm bảo 4/4 bếp ăn đủ điều kiện, thực hiện quy định về ATTP của cơ quan quản lý nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra, quản lý, giám sát và khuyến khích phụ huynh tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; thực hiện nghiêm túc thực đơn, công khai khẩu phần ăn, tài chính tại các điểm trường.

100% trẻ em đến trường, lớp được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới. Phối hợp với cán bộ y tế xã, kiểm tra sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm học. Khám đánh giá tỉ lệ các bệnh học đường (thị lực, cong vẹo cột sống...) tỉ lệ thể lực của học sinh; đánh giá sự tăng trưởng của trẻ bằng biểu đồ theo quy định để vận dụng giải pháp can thiệp kịp thời trẻ SDD, như: bổ sung, xây dựng chế độ ăn, biện pháp luyện tập, ...

Thực hiện kiểm thực ba bước tại 4/4 điểm trường theo Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế. Tổ chức họp phụ huynh để tuyên truyền cho cha mẹ trẻ quan tâm đến các bữa ăn của trẻ tại gia đình và nhà trường, nâng số tiền ăn của trẻ tại trường lên 16.000 đồng/01 ngày tại 4/4 điểm trường.

**** Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trong công tác chăm sóc trẻ.***

Tổ chức các buổi họp phụ huynh định kỳ để tuyên truyền về tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sự phát triển của trẻ, dấu hiệu nhận biết trẻ suy dinh dưỡng và xử lý suy dinh dưỡng. Tổ chức tập huấn chủ đề về dinh dưỡng, công thức nấu ăn lành mạnh cho trẻ.

Tổ chức “Ngày hội dinh dưỡng” (tuần 2 tháng 11/2025) tạo cơ hội để phụ huynh cùng tham gia, học hỏi kinh nghiệm và trao đổi về dinh dưỡng và cách chăm sóc trẻ. Thông qua ngày hội cung cấp kiến thức sâu hơn cho phụ huynh về cách xây dựng thực đơn cân đối, đảm bảo an thực phẩm tại gia đình trẻ.

Chỉ đạo 12/12 lớp lập kênh thông tin liên lạc như Zalo, Facebook để trao đổi thông tin liên lạc thường xuyên giữa giáo viên và phụ huynh về tình hình dinh dưỡng, sức khỏe và thói quen ăn uống của trẻ tại trường cũng như ở nhà; thống nhất với phụ huynh thực đơn tại trường.

4. Chất lượng giáo dục

4.1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

Thực hiện có hiệu quả Chủ đề "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện" gắn với thực hiện mô hình “Trường xanh”, “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”; triển khai có hiệu quả chuyên đề tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

100% trẻ 5 tuổi bàn giao chất lượng trường tiểu học. 98% trở lên trẻ đạt yêu cầu về phát triển nhận thức và giao tiếp tiếng Việt tương đối thành thạo.

4.2. Giải pháp

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích các lớp tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến vận dụng sáng tạo linh hoạt, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương... Đẩy mạnh tích hợp, lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày; chú trọng nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình ở các điểm trường.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người; giáo dục giới tính; An toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...Thực hiện áp dụng phương pháp giáo dục Steam phù hợp với nhà trường và điều kiện địa phương.

12/12 lớp xây dựng các loại kế hoạch hoạt động phù hợp với nhận thức trẻ, tổ chức cho trẻ hoạt động đảm bảo theo chương trình giáo dục mầm non, đổi mới phương pháp “*dạy học lấy trẻ làm trung tâm*”, giáo dục theo phương châm “*Học thông qua vui chơi, trải nghiệm*”, gắn kết việc quan sát, theo dõi, đánh giá hàng ngày để điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Triển khai vận dụng bộ công cụ ELM để phát triển kỹ năng đọc, viết cho trẻ mầm non vùng DTTS, đảm bảo bình đẳng giới; hỗ trợ trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo theo chương trình GDMN. Tiếp tục thực hiện “*Chương trình tin nhắn cho cha mẹ hỗ trợ con học tại nhà*”; chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng đi học lớp 1 đáp ứng yêu cầu liên thông với CTGD phổ thông.

12/12 lớp thực hiện theo dõi, đánh giá chất lượng trẻ đúng quy định để điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp. Thành lập tổ cốt cán chuyên môn đánh giá 5 lĩnh vực phát triển 3 lần/năm (tháng 10, 12/2025 và tháng 3/2026). Tổ chức hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1, đảm bảo yêu cầu liên thông với Chương trình GDPT.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”; triển khai có hiệu quả chuyên đề tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS; mô hình “*Dinh dưỡng cho bé*”; chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*”.

Chuẩn bị tốt các điều kiện về nguồn lực, năng lực đội ngũ để đảm bảo thực hiện chương GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

5. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

5.1. Mục tiêu

100% CBQL, giáo viên trong trường thực hiện tốt công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo

Phần đầu 24/24 giáo viên xếp loại chuyên môn khá trở lên; trong năm tỷ lệ giờ xếp loại khá - giỏi từ 65-70%, không có giờ xếp loại yếu.

100% CBQL, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành chương trình BDTX, thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số trong quản lý, soạn giảng.

5.2. Giải pháp

*** Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non**

Rà soát đội ngũ giáo viên, nhân viên, đề xuất với các cấp lãnh đạo có thẩm quyền tuyển dụng, bổ sung biên chế đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định.

Phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên theo quy định; phân công đảm bảo khách quan, dân chủ công bằng và phù hợp với đội ngũ hiện có của nhà trường, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; yêu cầu mỗi CBQL chịu trách nhiệm phụ trách, chỉ đạo, sinh hoạt tối thiểu với một tổ chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy đủ số giờ theo quy định tại Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT; sắp xếp bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm/lớp ở các điểm trường có 01 nhóm/ lớp.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên theo quy định hiện hành.

*** Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên**

Triển khai bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư quy định; đổi mới nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng chuyên môn phù hợp tình hình thực tế, giúp CBQL, giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

Tiếp tục đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn, tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong cơ sở GDMN và đơn vị khác; xây dựng kế hoạch khảo sát, phân loại GV theo các lĩnh vực (phương pháp, tổ chức, tác phong, xử lý tình huống, hồ sơ...) tại 4/4 điểm trường qua thăm lớp, dự giờ; phân công tổ cốt cán phụ trách, thường xuyên kiểm tra, dự giờ, đánh giá xếp loại hàng tuần, hàng tháng.

Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo đạt chuẩn, nâng chuẩn theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP. Chỉ đạo tổ khối xây dựng kế hoạch hoạt động tuần, tháng có xác nhận BGH; thống nhất nội dung, phương pháp; cử GV chuyên môn cứng thực hiện hội thảo “Đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” vào tuần 3/11/2025.

Chỉ đạo tổ chuyên môn đề xuất tiết khó, xây dựng tiết mẫu; sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng (thứ 6 tuần 2, 4); SHCM theo hướng NCBH 3 lần/năm luân phiên

tại các điểm trường; tổ chức dạy theo cặp để chia sẻ, hỗ trợ CBQL–GV, GV–GV trong bồi dưỡng chuyên môn về kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, ứng dụng CNTT, phương pháp tổ chức hoạt động, quản lý nhóm lớp theo quy định.

Kiểm tra chuyên đề giáo viên (báo trước, đột xuất), xử lý vi phạm cắt xén chương trình; tổ chức đánh giá, xếp loại chuyên môn, chuẩn nghề nghiệp và viên chức cuối năm đúng quy định, đảm bảo thực chất, khách quan.

Triển khai Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 28/8/2025 v/v triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lào Cai: CB, GV, NV có hiểu biết về chuyển đổi số và kỹ năng số cơ bản, sử dụng được các nền tảng dịch vụ số phục vụ công việc; nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, quản lý văn bản điện tử, hệ điều hành tác nghiệp, ứng dụng quản lý dữ liệu, báo cáo, tương tác với người dân; cập nhật kiến thức về AI, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu.

Xây dựng kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo trên trang Web: <https://mnso1xuanhoa-xuanhoa.gddt.edu.vn>. hướng dẫn giáo viên khai thác từ kho học liệu dùng chung các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có chất lượng để vận dụng trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với nhà trường. Thành lập tổ CNTT (10 thành viên) viết tin, cập nhật hoạt động lên Facebook trường tối thiểu 1 bài/tháng, sử dụng hiệu quả Zalo, Email... để trao đổi thông tin.

Tổ chức Hội thi “Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ” cấp trường nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em cho CBQL, giáo viên và nhân viên mầm non.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại viên chức và người lao động; đánh giá đội ngũ CBQL, giáo viên theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn NN giáo viên theo quy định, gắn công tác đánh giá, xếp loại với việc đào tạo, bồi dưỡng.

6. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

6.1. Mục tiêu

Tổ chức truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường.

90% trở lên phụ huynh được phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng.

6.2. Giải pháp

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; Đổi mới Chương trình GDMN. Cung cấp các thông tin về quy hoạch tỉnh giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cho phát triển GDMN tại địa phương.

Làm tốt công tác truyền thông về GDMN: chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về chương trình và học liệu, phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về xã hội hóa GDMN, tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường, lớp tại các thôn bản khó khăn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, của đơn vị; căn cứ kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Sở GD&ĐT, xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường.

Triển khai kế hoạch và biểu quyết về các mục tiêu thực hiện trong năm học. Chỉ đạo Phó hiệu trưởng, các tổ khối xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ sát với kế hoạch của nhà trường.

Tổ chức thực hiện đạt các mục tiêu, thời gian kế hoạch; điều chỉnh và bổ sung phù hợp; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Phó hiệu trưởng, các tổ khối; duyệt kế hoạch tổ khối theo quy định.

2. Đối với tổ chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ sát với kế hoạch của nhà trường của nhà trường. Triển khai thực hiện nghiêm túc. Đề xuất các ý kiến điều chỉnh, bổ sung trong năm.

3. Đối với giáo viên nhóm, lớp

Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục nhóm, lớp xong trước ngày 5/9/2025.

Nâng cao tinh thần, trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường Mầm non số 1 Xuân Hòa.

Nơi nhận:

- UBND xã (b/c);
- PHT, TTCM, GV, NV;
- Lưu: VT. Mươi

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Mươi

**PHỤ LỤC KÈM THEO KẾ HOẠCH
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO THÁNG**

Tháng	Nội dung công việc chính
Tháng 8/2025	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CM hè - Tuyển sinh trẻ theo kế hoạch. - Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất; Bổ sung thiết bị, đồ dùng thực hiện chương trình giáo dục mầm non và đồ dùng nấu ăn. - Kiểm tra các cơ sở nắm bắt tình hình đầu năm học, bàn giao cơ sở vật chất đầu năm học. - Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chủ đề; trang trí môi trường trong và ngoài lớp học. - Tổ chức tập huấn UDCNTT và kỹ thuật chế biến món ăn cho trẻ. - Xây dựng thực đơn, khảo sát giá cả hàng hóa, hợp đồng thực phẩm với nhà cung ứng.
Tháng 9/2025	- Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới. - Tổng hợp, báo cáo số lượng đầu năm học về Sở GD&ĐT - Kiểm tra các điểm trường sau khai giảng; tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp, duy trì số lượng. - Tổ chức cân, đo trẻ giai đoạn 1. - Khảo sát chất lượng giáo viên và học sinh đợt 1. - Điều tra số liệu phổ cập, Tổng hợp số liệu phổ cập giáo dục, cập nhật phần mềm phổ cập, phần mềm CSDL. - Tổng hợp hồ sơ, xét duyệt trẻ được hưởng chế độ - Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục; KH thực hiện nhiệm vụ năm học; Kế hoạch kiểm tra nội bộ. - Dự toán xây dựng hạng mục xây dựng CSVN và đề nghị UBND xã phê duyệt

	- Thành lập Hội đồng tự đánh giá trường MN; Thành lập tổ cốt cán. - Sửa chữa bếp ăn điểm Nhâm và Gia Mãi
Tháng 10/2025	- Kiểm tra theo kế hoạch và dự giờ đột xuất. - Họp phụ huynh tại các điểm trường. - Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh đợt I. - Tổ chức Hội nghị CNVC, kí cam kết thực hiện nhiệm vụ năm học. - Hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm tra duy trì PCGD – xóa mù chữ.
Tháng 11/2025	- Hưởng ứng các hoạt động thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11: Văn nghệ, thể thao... - Tổ chức “Ngày hội dinh dưỡng” của bé tại 04/4 điểm trường - Tổ chức hội thảo chuyên môn, cấp trường. - Kiểm tra công tác bảo quản, sử dụng đồ dùng và vệ sinh tại một số lớp - Tổ chức lễ tuyên dương khen thưởng nhà giáo tiêu biểu.
Tháng 12/2025	- Tổ chức cân, đo trẻ giai đoạn 2. - Kiểm tra hoạt động sự phạm nhà giáo. - Tổ chức thi “<i>Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ</i>” cấp trường” - Khảo sát chất lượng học sinh đợt 2. -Thực tập PCCC và CNCH tại điểm Gia Mãi - Tổng hợp số liệu học kì I báo cáo Sở GD&ĐT; tổ chức SK học kỳ 1 - Tổ chức “Ngày hội dinh dưỡng cho trẻ” tại 4/4 điểm trường.

	
Tháng 01+02/2026	- Kiểm tra cơ sở vật chất, lao động vệ sinh và bàn giao CSVN các điểm trường trước và sau khi nghỉ tết. - Kiểm tra nề nếp giáo viên, học sinh sau tết. - Vận động học sinh đi học đều sau tết
Tháng 3/2026	- Tổ chức cân, đo trẻ giai đoạn 3. - Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh đợt II - Đoàn thể: Tổ chức tọa đàm ngày 8/3. - Kiểm tra hồ sơ và dự giờ một số giáo viên. - Khảo sát chất lượng học sinh đợt 3.
Tháng 4/2026	- Kiểm tra công tác bảo quản và sử dụng đồ dùng tại một số lớp - Kiểm tra hồ sơ, dự giờ đánh giá giáo viên học kì II - Tổ chức “Ngày hội dinh dưỡng” của bé tại 04/4 điểm trường
Tháng 5/2026	- Các lớp tích cực bồi dưỡng chất lượng học sinh chuẩn bị cho thẩm định chất lượng cuối năm. - Khảo sát chất lượng học sinh cuối năm học - Tổng hợp kết quả BDTX trong năm học của CBGV, lập danh sách đề nghị Sở GD&ĐT công nhận kết quả. - Thực hiện kiểm kê đồ dùng, tài sản. - Đánh giá, xếp giáo viên, CBQL theo chuẩn và đánh giá xếp loại công chức cuối năm. - Đánh giá và tổng kết phong trào thi đua, các mô hình và chuyên đề.

	- Tổng kết nội bộ nhà trường, xét thi đua cuối năm. - Tổ chức lễ tổng kết năm học và lễ ra trường cho học sinh 5 tuổi. - Bàn giao học sinh, cơ sở vật chất trước khi nghỉ hè
Tháng 6, 7 /2026	- Lập kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất năm học 2026- 2027 báo cáo UBND xã. - Giáo viên tự bồi dưỡng chuyên môn trong hè.